

Số: 695/KH-UBND

Khôi Kỳ, ngày 21 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021; Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn xã Khôi Kỳ

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của TTCP quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động TB&XH Hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo;

Căn cứ Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 20/9/2021 của UBND huyện Đại Từ về triển khai thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021; rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện Đại Từ;

Ban chỉ đạo rà soát Hộ nghèo, Hộ cận nghèo xã Khôi Kỳ xây dựng Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021; Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã Khôi Kỳ, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Mục đích:

- Rà soát, xác định số hộ, tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều năm 2021 theo Điều 2, Nghị định số 07/2021/NĐ-CP của Chính phủ, để làm cơ sở đánh giá kết quả 5 năm thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2016-2021 của cấp xã.

- Rà soát, xác định tỷ lệ, số hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 theo Khoản 2, Điều 3, Nghị định số 07/2021/NĐ-CP của Chính phủ để làm căn cứ xây dựng, thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội giai đoạn 2022-2025.

2. Yêu cầu:

- Việc thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 phải thực hiện đúng theo quy trình.

- Xác định đúng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình; không để bị trùng lặp, bỏ sót đối tượng; phản ánh đúng thực trạng đời sống nhân dân của địa phương.

- Việc rà soát phải được thực hiện từ xóm, trực tiếp đối với từng hộ gia đình, đảm bảo công khai dân chủ, có sự tham gia của người dân, sự giám sát của Ủy ban MTTQ và đoàn thể xã.

- Kết thúc rà soát phải xác định được chính xác tỷ lệ phần trăm, số hộ và danh sách thành viên theo từng hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình của địa phương để theo dõi, thống nhất quản lý báo cáo UBND huyện và tỉnh theo quy định.

II. TIÊU CHÍ HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ GIA ĐÌNH LÀM NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, CÓ MỨC SỐNG TRUNG BÌNH.

1. Tiêu chí hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều năm 2021: Theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 2, Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Tiêu chí hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn đa chiều giai đoạn 2022-2025:

2.1. Chuẩn hộ nghèo: Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

2.2. Chuẩn hộ cận nghèo: Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

3. Tiêu chí xác định hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025: Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, PHƯƠNG PHÁP RÀ SOÁT.

1. Đối tượng, phạm vi:

a. Đối tượng: Tất cả các hộ gia đình trên địa bàn xã khôì Kỳ.

b. Phạm vi rà soát: Tiến hành trên địa bàn toàn xã.

2. Phương pháp rà soát, xác định:

2.1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020: Thực hiện phương pháp rà soát theo Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 và Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

2.2. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025: Thực hiện theo phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo và theo quy định tại Điều 1, Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH, ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động TB&XH.

2.3. Xác định hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025: Thực hiện theo phương pháp xác định thu nhập hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập hộ gia đình và theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH, ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động TB&XH.

IV. QUY TRÌNH RÀ SOÁT, XÁC ĐỊNH.

1. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo:

1.1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020: Thực hiện theo quy trình rà soát quy định tại Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 và Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

1.2. Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

Bước 1. Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát.

Ban Chỉ đạo rà soát xã chủ trì, phối hợp với xóm và rà soát viên (*điều tra viên, trưởng xóm*) lập danh sách hộ gia đình cần rà soát, gồm:

a. Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát;

b. Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (*Mẫu số 01 kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-CP của Chính phủ*):

Bước 2. Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình.

Ban Chỉ đạo rà soát xã chủ trì phối hợp với Trưởng xóm, rà soát viên thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.

Bước 3. Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát.

a. Thành phần cuộc họp: Ban Chỉ đạo rà soát xã, Cán bộ Lao động TB&XH, Trưởng xóm (*chủ trì họp*), Bí thư Chi bộ xóm, ngành đoàn thể, rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Ủy ban MTTQ xã giám sát.

b. Nội dung cuộc họp: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát (*chủ yếu tập trung vào các hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo*). Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại theo quy định tại Bước 2, điểm a và b Bước 3.

c. Kết quả cuộc họp được lập thành 02 biên bản, có chữ ký của Chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân (01 bản lưu ở xóm, 01 bản gửi Ban Chỉ đạo rà soát xã).

Bước 4. Niêm yết, thông báo công khai.

a. Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa xóm và trụ sở UBND các xã; đồng thời thông báo qua loa truyền thanh của xã, xóm trong thời gian 03 ngày làm việc.

b. Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa xóm và trụ sở UBND xã trong thời gian 03 ngày làm việc.

c. Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo rà soát xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát).

Bước 5. Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch UBND huyện.

a. Chủ tịch UBND xã báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch UBND huyện về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

b. Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch UBND xã, Chủ tịch UBND huyện có ý kiến trả lời bằng văn bản.

Bước 6. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo.

Chủ tịch UBND xã tiếp thu ý kiến của Chủ tịch UBND huyện, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn (Mẫu số 02 và cấp giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo mẫu 03 kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-CP của Chính phủ).

2. Quy trình xác định hộ có mức sống trung bình:

1. Hộ gia đình quy định tại Khoản 2, Điều 37, Luật Cư trú làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01 (Ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg), nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Chủ tịch xã.

2. Chủ tịch UBND xã chỉ đạo BCĐ rà soát xã tổ chức xác định thu nhập của hộ gia đình; niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở xã trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (nếu có khiếu nại) và quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình theo Mẫu số 02 (Ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg) trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bắt đầu rà soát theo quy định tại Khoản 2, Điều 3, Quyết định 24/2021/QĐ-TTg (Thời gian xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình thực hiện từ ngày 15 hằng tháng).

Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch UBND xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

V. THỜI GIAN THỰC HIỆN RÀ SOÁT, BÁO CÁO, PHÚC TRA KẾT QUẢ RÀ SOÁT.

1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020:

1.1. Thời gian thực hiện:

- Xây dựng Kế hoạch; Kiện toàn Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xong trước **ngày 22/9/2021**.

- Các xóm thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 từ ngày **22/9/2021** đến ngày **08/10/2021** và nộp về UBND xã trước ngày **10/10/2021**.

- UBND xã báo cáo sơ bộ về Phòng Lao động TB&XH trước **ngày 10/10/2021** và báo cáo chính thức trước **ngày 15/10/2021**.

1.2. Công tác tổng hợp, báo cáo: Các xã, thị trấn tổng hợp kết quả rà soát theo mẫu biểu của Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018.

2. Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025:

2.1. Thời gian thực hiện:

- Tham gia lớp tập huấn nghiệp vụ, quy trình rà soát do UBND Huyện tổ chức trước **ngày 25/9/2021**.

- Các xóm rà soát thực hiện tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2022-2025 từ ngày **26/9/2021** đến ngày **05/11/2021**.

- UBND xã báo cáo sơ bộ gửi về Phòng Lao động TH&XH trước **ngày 05/11/2021** và báo cáo chính thức trước **ngày 15/11/2021**.

- UBND huyện phê duyệt kết quả trước **ngày 30/11/2021**.

2.2. Công tác tổng hợp, báo cáo: Các xã, thị trấn tổng hợp kết quả rà soát theo mẫu biểu của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động TB&XH.

3. Kiểm tra, phúc tra kết quả rà soát:

- Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo huyện sẽ tổ chức đi phúc tra lại kết quả điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các địa phương từ **ngày 07/11/2021** đến **ngày 15/11/2016** (Có Kế hoạch, lịch phúc tra riêng).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã.

- Ban Chỉ đạo rà soát giúp Chủ tịch UBND cấp xã:

+ Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

+ Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên các phương tiện truyền thông; chủ động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát.

+ Tổ chức lực lượng rà soát viên thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

+ Tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021; Tổng rà soát hộ nghèo, cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 theo quy định.

- Chủ tịch UBND xã quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

- Chủ tịch UBND xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND huyện về kết quả rà soát nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo quy định.

- Tổ chức xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình khi nhận được giấy đề nghị của hộ gia đình.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021; Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã Khôi Kỳ. Trong quá trình tổ chức thực hiện có vấn đề khó khăn, vướng mắc, đề nghị báo cáo kịp thời về Ban chỉ đạo xã để được hướng dẫn và giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy - HĐND xã;
- Phòng Lao động TB&XH huyện;
- Thành viên BCĐ xã;
- Các xóm trên địa bàn xã;
- Lưu: VP-LĐXH.

**TM. BCĐ RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ
CẬN NGHÈO XÃ
KT. TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ
Lê Anh Tuấn**